

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2022/HS-ST

Ngày: 29- 11-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Thủy.

2. Ông Nguyễn Văn Lân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại hội trường xét xử 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T (60 đường N) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 249/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Thị Thu L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1964 tại tỉnh T. Nơi cư trú: 06 n, phường Đ, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (Đã chết); chồng: Lê Văn T, sinh năm 1960, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình tại thành phố H, học văn hóa đến lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó lập gia đình và sinh sống tại địa phương.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

- Bị hại: Bà Trương Thị Kiều X, sinh năm 1976. Nơi cư trú: 246 Hùng Vương, phường An Cựu, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Việt L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ 9, phường Võ Dạ, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, Bùi Thị Thu L là người giúp việc (dọn dẹp vệ sinh) tại cơ sở Thẩm mỹ viện - Trương Thị Kiều X, số 246A Hùng Vương, phường An Cựu, thành phố H, thấy bà Trương Thị Kiều X là chủ cơ sở Thẩm mỹ viện có để một túi xách đựng tiền trên bàn làm việc nên L nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, L đi đến ngồi vào bàn gần với túi tiền, đối diện với bà X, lợi dụng sơ hở của bà X, L lén lút thò tay vào túi xách, lấy trộm một xấp tiền trị giá 50.000.000 đồng (gồm 100 tờ mệnh giá 500.000 đồng). Sau khi trộm được tiền, L giấu vào trong lưng quần phía trước bụng, đi ra xe mô tô 75F1-219.91 cất giấu số tiền vừa trộm được vào trong cốp xe, rồi điều khiển xe đi về nhà.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi phát hiện bị mất tiền, bà X gọi anh Nguyễn Viết L đến kiểm tra hình ảnh camera an ninh tại cơ sở Thẩm mỹ viện ghi lại thì phát hiện L là người đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi xác định L đã trộm cắp tiền của mình, bà X nhờ anh L đi đến nhà bà L để làm rõ và yêu cầu bà L trả lại tiền. Lúc này, L đã thừa nhận hành vi trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng trong túi xách của bà X rồi lấy tiền đưa cho anh L đem về trả lại cho bà Trương Thị Kiều X.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Bùi Thị Thu L đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả.

* *Vật chứng vụ án tạm giữ*: 01 (một) đĩa DVD lưu dữ liệu đoạn clip (video) trích xuất từ camera an ninh tại cơ sở Thẩm mỹ viện – Trương Thị Kiều X, số 246A Hùng Vương, phường An Cựu, thành phố H ghi lại quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Bùi Thị Thu L.

* *Về xử lý vật chứng*: Không.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Bùi Thị Thu L đã trả lại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho bà Trương Thị Kiều X nên bà X không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 266/CT-VKSTPH ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T truy tố Bùi Thị Thu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu L từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường về dân sự nên không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu dữ liệu đoạn clip (video) trích xuất từ camera an ninh tại cơ sở Thẩm mỹ viện – Trương Thị Kiều X, số 246A Hùng Vương, phường An Cựu, thành phố H ghi lại quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Bùi Thị Thu L, hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án, đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H; bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, tại Cơ sở Thẩm mỹ viện – Trương Kiều Xuân, số 246A H, phường A, thành phố H, tỉnh T, Bùi Thị Thu L đã lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) của bà Trương Thị Kiều X, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như

bản Cáo trạng số 266/CT-VKSTPH ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Ngoài ra, cần xem xét cho bị cáo là phụ nữ, tuổi đã cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần xem xét xử thấp hơn một phần mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu dữ liệu đoạn clip (video) trích xuất từ camera an ninh tại cơ sở Thẩm mỹ viện – Trương Thị Kiều X, số 246A Hùng Vương, phường An Cựu, thành phố H ghi lại quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Bùi Thị Thu L, hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án, cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Thu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Thu L 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD lưu dữ liệu đoạn clip (video) trích xuất từ camera an ninh tại cơ sở Thẩm mỹ viện – Trương Thị Kiều X, số 246A H, phường A, thành phố H ghi lại quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Bùi Thị Thu L.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Bùi Thị Thu L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh T
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, BH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung

